TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ GC
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 83/2022/DS-ST
Ngày: 20-6-2022
V/v tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ GC, TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Thưa.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Trần Công Mẫn;

2. Ông Lê Thanh Nghị.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thu Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã GC, tỉnh Tiền Giang;

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã GC tham gia phiên tòa*: Bà Nguyễn Trường Bảo Vy - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã GC xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 42/2022/TLST-DS ngày 08 tháng 3 năm 2022, về việc tranh chấp *"Hợp đồng vay tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2022/QĐXXST-DS ngày 08 tháng 6 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Phạm Thị S, sinh năm 1972;
Địa chỉ: Ấp NC, xã BĐ, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang (có mặt);
Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Thanh T – Luật sư của Văn phòng luật sư Cao Minh Triết thuộc đoàn Luật sư tỉnh Tiền Giang (có mặt);

2. Bị đơn:

2.1. Anh Võ Minh KH, sinh năm: 1976;
Địa chỉ: ấp TĐ, xã BĐ, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang (có mặt);

2.2. Chị Nguyễn Thị Ph, sinh năm: 1973;
Địa chỉ: ấp TĐ, xã BĐ, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, quá trình tố tụng và tại phiên tòa nguyên đơn Phạm Thị Sáu trình bày*:

Vào năm 2016 đến năm 2019 anh KH có nhiều lần vay tiền của chị với số tiền vay tổng cộng là 500.000.000 đồng, có làm biên nhận. Khi vay thỏa thuận lãi suất vay 2%/tháng, không có kỳ hạn trả vốn nhưng thỏa thuận khi chị cần sẽ báo cho anh Kh trước từ 02 đến 03 tháng. Sau khi vay anh KH có trả lãi đến ngày 20/4/2020 thì ngưng không trả lãi nửa. Do anh KH nói không còn khả năng trả lãi nên xin trả vốn mỗi tháng 5.000.000 đồng, do quen biết nên chị đồng ý cho anh KH trả vốn mỗi tháng 5.000.000 đồng từ ngày 10/8/2020 cho đến khi hết nợ. Sau đó, vợ của anh KH là chị Ph có trả cho chị được 43.000.000 đồng vốn thì ngưng cho đến nay. Hiện tại còn nợ số tiền 457.000.000 đồng, tại phiên tòa chị yêu cầu anh KH và chị Ph cùng có nghĩa vụ trả số tiền còn nợ là 457.000.000 đồng sau khi án có hiệu lực pháp luật.

** Tại bản tự khai, quá trình tố tụng và tại phiên toà anh Võ Minh Khải và chị Nguyễn Thị Phượng là bị đơn trình bày:*

Thống nhất lời trình bày của nguyên đơn. Hiện tại còn nợ số tiền 457.000.000 đồng nhưng hoàn cảnh quá khó khăn, xin trả mỗi tháng 3.000.000 đồng cho đến khi hết nợ.

** Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp của nguyên đơn phát biểu*: Số tiền vợ chồng anh Kh vay đã lâu, bị đơn xin trả dần sẽ làm ảnh hưởng đến quyền lợi của chị Sáu. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

** Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã GC tại phiên tòa như sau:*

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của các đương sự và những người tham gia tố tụng khác từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn có nơi cư trú tại xã BĐ, thị xã GC nên căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã GC, tỉnh Tiền Giang.

[2]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Nguyên đơn khởi kiện bị đơn để tranh chấp tiền nợ vay. Căn cứ vào Điều 463 Bộ luật Dân sự nên quan hệ pháp luật là tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản".

[3]. Về nội dung vụ án:

Chị Sáu khởi kiện yêu cầu anh Kh, chị Ph phải có trách nhiệm trả cho chị số tiền nợ 457.000.000 đồng. Nguyên đơn có cung cấp giấy biên nhận do anh Khải ký tên. Bị đơn anh Kh và chị Ph thừa nhận còn nợ lại chị Sáu số tiền 457.000.000 nhưng do hoàn cảnh quá khó khăn xin trả mỗi tháng 3.000.000 đồng cho đến khi hết nợ.

Hội đồng xét xử nhận thấy giao dịch vay tiền giữa các bên đương sự trong vụ án là có thật, đã được các bên thừa nhận và thể hiện qua các biên nhận mà nguyên đơn đã cung cấp cho Tòa án. Lời trình bày của chị S là hoàn toàn có có cơ sở. Bởi vì vào năm 2016 đến năm 2019 anh KH có nhiều lần vay tiền của chị với số tiền vay tổng cộng là 500.000.000 đồng, có làm biên nhận, thể hiện các lần vay cụ thể như sau: ngày 16/8/2016 vay 200.000.000 đồng, ngày 05/12/2018 vay 200.000.000 đồng, ngày 18/11/2019 vay 100.000.000 đồng. Sau đó, vợ của anh KH là chị Phượng có trả cho chị Sáu được 43.000.000 đồng, cụ thể: vào các ngày 10/8/2020; 10/9/2020; 10/10/2020; 10/12/2020; 10/01/2021; 10/3/2021; 10/4/2021; 10/5/2021 trả 5.000.000 đồng và ngày 30/12/2021 trả 3.000.000 đồng.

Xét thấy số tiền trên anh Kh, chị Ph vay đã lâu, mặc dù các bên không quy định thời gian trả vốn nhưng vợ chồng anh Khải đã không trả tiền lãi cho chị Sáu đúng quy định, vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay theo Điều 466 Bộ luật Dân sự. Hơn nữa theo quy định tại Điều 469 Bộ luật Dân sự thì đối với hợp đồng vay không kỳ hạn mà có lãi thì bên cho vay có quyền đòi lại tài sản bất cứ lúc nào nhưng phải báo trước cho bên vay một thời gian hợp lý và được trả lãi đến thời điểm nhận lại tài sản. Tại phiên tòa các đương sự thừa nhận chị Sáu đã nhiều lần yêu cầu vợ chồng anh Khải trả vốn nhưng đến nay bị đơn vẫn chưa trả vốn cho nguyên đơn. Việc bị đơn xin trả dần là cố tình kéo dài thời gian trả nợ, xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của chị Sáu. Do đó Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu xin trả dần của chị Phượng và anh Kh.

Do các đương sự không nhớ rõ số tiền lãi đã đóng và bị đơn cũng không yêu cầu xem xét lãi suất nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Từ những phân tích trên Hội đồng xét xử nhận thấy yêu cầu khởi kiện của chị Sáu là có cơ sở, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Xét ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã GC và Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp của nguyên đơn tại phiên tòa là có cơ sở nên chấp nhận.

[5]. Về án phí: Anh Khải, chị Phượng phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Tuy nhiên do có hoàn cảnh khó khăn (có xác nhận của chính quyền địa phương) nên anh Khải, chị Phượng được giảm 50% án phí dân sự sơ thẩm.

[6]. Về quyền kháng cáo của đương sự: Được thực hiện theo quy định tại các Điều 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Các Điều 357, 463, 466, 468, 469 Bộ luật Dân sự;

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị S.

Buộc anh Võ Minh Kh và chị Nguyễn Thị Ph có nghĩa vụ trả cho chị S số tiền nợ là 457.000.000 đồng, thời gian trả sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu phần tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng thời gian chưa thi hành án.

2. Về án phí:

- Buộc anh Kha, chị Ph phải chịu 11.425.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn lại cho chị Phạm Thị S số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 11.425.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0006676 ngày 08 tháng 3 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang.

3. Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, đương sự có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh TG;
- VKSND TXGC;
- Chi cục THADS TXGC;
- Các đương sự;
- Lưu.

Nguyễn Văn Thưa